

BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4005 /ATTP-SP
V/v hướng dẫn thực hiện Nghị định
15/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2018

BAN QUẢN LÝ ATTP
Số: 2259
Ngày: 31/7/2018
Chuyên: ĐS Làn
Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ban quản lý An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

Phúc đáp công văn số 897/BQLATTP-CP ngày 19/6/2018, 902/BQLATTP-CP ngày 20/6/2018 của Ban quản lý An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Cục An toàn thực phẩm có ý kiến như sau:

1. Căn cứ Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, các sản phẩm theo nội dung tại hai công văn trên thuộc nhóm sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi thực hiện việc đăng ký bản công bố theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP nói trên.

2. Đối với các chỉ tiêu an toàn của các nhóm sản phẩm trên, Ban quản lý An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh tham khảo:

STT	Nhóm sản phẩm	Yêu cầu về chỉ tiêu an toàn		
		VSV	Kim loại nặng	Độc tố vi nấm
1	Sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc dành cho trẻ 4 tháng tuổi trở lên			
1.1	Sản phẩm dành cho trẻ từ 4-6 tháng tuổi	QCVN 8-3 Mục II, 5.1	QCVN 8-2 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)	QCVN 8-1 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)
1.2	Sản phẩm dành cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi (thành phần ngũ cốc \geq 25%) (QCVN 11-4)	QCVN 8-3 Mục II, 5.4	QCVN 8-2 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)	QCVN 8-1 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)
2	Sản phẩm dinh dưỡng ở dạng bột hoặc dạng lỏng có thành phần gồm sữa bò hoặc sữa động vật khác hoặc hỗn hợp của chúng và các thành phần khác dành cho trẻ từ 0 tháng tuổi trở lên			
2.1	Sản phẩm dành cho trẻ từ dưới 12 tháng tuổi (dạng bột) (QCVN 11-1)	QCVN 8-3 Mục II, 5.1	QCVN 8-2 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)	QCVN 8-1 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)

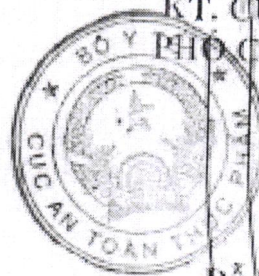


			tháng tuổi)	trẻ dưới 36 tháng tuổi)
2.2	Sản phẩm dành cho trẻ từ dưới 12 tháng tuổi (dạng lỏng) (QCVN 11-1)	Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, Mục 6.9, khoản 2	QCVN 8-2 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)	QCVN 8-1 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)
2.3	Sản phẩm dành cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi (QCVN 11-3)	QCVN 8-3 Mục II, 5.3	QCVN 8-2 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)	QCVN 8-1 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)
3	Sản phẩm dạng bột hoặc dạng sệt có thành phần chủ yếu từ trái cây có hoặc không có thành phần khác; có hoặc không bổ sung vitamin, khoáng chất dùng cho trẻ từ 4 tháng tuổi trở lên			
3.1	Sản phẩm phải xử lý nhiệt trước khi sử dụng	Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, Mục 6.9, khoản 1	QCVN 8-2 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)	QCVN 8-1 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)
3.2	Sản phẩm không phải xử lý nhiệt trước khi sử dụng	Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, Mục 6.9, khoản 2	QCVN 8-2 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)	QCVN 8-1 (Thức ăn công thức dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi)

Đề nghị Quý Ban căn cứ vào nội dung hướng dẫn trên để thực hiện. *h3*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, SP.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đỗ Hữu Tuấn